

Mẫu 08 CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CP XÂY LẬP CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 88 /CV-MCF-TCHC

Long An, ngày 27 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lập Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

2. Mã chứng khoán: MCF

3. Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An

4. Điện thoại liên hệ: 02723.821780

Fax: 02723.820509

5. E-mail: info@mecofood.com.vn

6. Người thực hiện CBTT: Lê Trường Sơn

chức vụ Tổng giám đốc

7. Loại công bố thông tin

24h

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

8. Nội dung thông tin công bố:

Nghị Quyết HĐQT phiên ngày 27/04/2022 nhiệm kỳ IV về việc:

1. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD quý I năm 2022, phương hướng hoạt động quý II năm 2022 của công ty, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 118.307.689.554 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 3.077.209.736 đồng

2. Thống nhất chọn ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty là ngày 15/06/2022. Giao cho Ban điều hành thực hiện các thủ tục chốt quyền đúng theo quy định của Luật chứng khoán và Pháp luật hiện hành.

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/04/2022 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Chữ

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

* Tài liệu đính kèm:

-Nghị quyết HĐQT



Lê Trường Sơn

Số : 19 /NQ-MCF-HĐQT

Long An, ngày 27 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;
- Căn cứ phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT Công ty, ngày 20/04/2022.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD quý I năm 2022, phương hướng hoạt động quý II năm 2022 của công ty, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 118.307.689.554 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.077.209.736 đồng

Điều 2: Thống nhất chọn ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty là ngày 15/06/2022.

Giao cho Ban điều hành thực hiện các thủ tục chốt quyền đúng theo quy định của Luật chứng khoán và Pháp luật hiện hành.

Điều 3: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty LTMN
- HĐQT, BKS Cty
- BTGD Công ty
- Lưu MC/D/HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Kiệt

Số: 83 /BC-MCF-TCHC

Long An, ngày 20 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ I/2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD QUÝ II/2022

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ I/2022

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Ngay từ những ngày cuối tháng 02 năm 2022 chiến sự Đông Âu nổ ra cho đến nay với những diễn biến phức tạp, khó lường chưa có dấu hiệu hạ nhiệt gây gián đoạn chuỗi cung ứng khiến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới tăng mạnh, đặc biệt là giá xăng dầu tạo áp lực lớn đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Ở Việt Nam chỉ tính riêng trong quý I năm 2022 giá xăng, dầu điều chỉnh tăng 7 lần và chưa có dấu hiệu dừng lại. Việc tăng giá xăng dầu đã kéo theo giá tiêu dùng tăng, nguy cơ lạm phát trong những tháng còn lại của năm là khá lớn.

Đối với Công ty trước tình hình trên đã tác động không nhỏ đến việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý I/2022 cụ thể:

Ngành hàng lương thực giá gạo nguyên liệu liên tục được điều chỉnh tăng do tác động của giá xăng dầu, công tác thu mua gặp nhiều khó khăn khó dự đoán dự báo; ngành hàng Cơ khí chủ yếu là thực hiện các hợp đồng nhỏ lẻ và sửa chữa, doanh thu thấp nên việc làm của công nhân cơ khí không ổn định, bên cạnh đó giá vật tư nguyên vật liệu tăng trong khi hợp đồng đã ký trước đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của ngành hàng này; ngành hàng Bê tông rủi ro về công nợ lớn, giá nguyên vật liệu đầu vào như đá, xi măng... tăng, nguồn nguyên liệu đá đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng để phục vụ cho sản xuất khó tìm kiếm dẫn đến giảm sản lượng và hiệu quả cạnh tranh của mặt hàng này; ngành hàng bao bì giá nguyên liệu hạt nhựa liên tục tăng cao khó dự đoán, dự báo trong khi bao bì bán ra chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá, việc điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm bao bì rất khó khăn và có thể làm mất đi khách hàng; ngành hàng Thủ công Mỹ nghệ số lượng lao động có xu hướng giảm khó thu tuyển, nguồn nguyên liệu ngày càng khan hiếm.

Trước diễn biến của tình hình kinh tế trong nước và thế giới như trên Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất, chủ động nắm bắt tình hình thị trường, bám sát chủ trương của Tổng Công ty, HĐQT Công ty chủ động phát huy mặt mạnh khắc phục mặt yếu phần đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, trong Quý I/2022 Ban điều hành Công ty đã lãnh đạo thực hiện đạt được kết quả như sau:

II/- THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD QUÝ I/2022:

Mặt hàng	Đvt	KH năm 2022	Thực hiện			
			Quý I	Lũy kế	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng						
a) Sản lượng LT mua vào	Tấn	34.000	13.797	13.797	40,58	68,34
- Lúa		1.000	497	497	49,70	100,00
- Gạo		33.500	13.548	13.548	40,44	67,94
b) Sản lượng bán ra						
- Lương thực	Tấn	34.000	7.042	7.042	20,71	111,32
+ Nội địa		30.000	6.048	6.048	20,16	104,06
Trong đó: cung ứng TCT		2.600				
+ Xuất khẩu		4.000	994	994	24,85	193,39
Trực tiếp xuất		4.000	994	994	24,85	193,39
Xuất ủy thác						
- Bao bì	1.000 cái	10.000	958	958	9,58	99,69
- Mỹ nghệ	Cont	24	1	1	4,17	100,00
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	2.600	2.600	13,00	163,73
- Bê tông	M ³	65.000	12.915	12.915	19,87	67,78
B/ Chỉ tiêu tài chính						
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	570.356	118.308	118.308	20,74	112,02
Doanh thu bán hàng		569.206	118.022	118.022		
- Lương thực		402.594	93.773	93.773		
+ Nội địa		340.350	75.748	75.748		
+ Xuất khẩu		62.244	18.025	18.025		
- Bao bì		46.000	4.427	4.427		
- Mỹ nghệ		16.112	642	642		
- Cơ khí		20.000	2.600	2.600		
- Bê tông		84.500	16.580	16.580		
TN khác + thu nhập tài chính		1.150	286	286		
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13.700	3.077	3.077	22,46	140,38
- Lương thực		6.607	3.731	3.731		
+ Nội địa			3.180	3.180		
+ Xuất khẩu			551	551		
- Bao bì		1.315	51	51		
- Mỹ nghệ		1.862	-362	-362		
- Cơ khí		561	-431	-431		
- Bê tông		3.355	88	88		
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo quy định	656	656		

1. Mặt hàng lương thực:

- Thực hiện thu mua vụ Đông Xuân 2022, tổng lượng thu mua nhập kho thông qua HTX Tân Đông Tiến : 497 tấn lúa tươi, tương đương 63 ha.

- Tổng lượng tồn kho qui gạo tại ngày 31/03/2022 là: **18.137** tấn, tổng giá trị: **170.411.208.568** đồng. Trong đó: Gạo các loại: 17.866 tấn; Lúa = 542 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 15.700 tấn.

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 2.437 tấn.

2. Mặt hàng cơ khí:

- Hợp đồng đã ký 2021 chuyển sang 2022 thực hiện: 5.788.766.000 đồng

- Hợp đồng ký mới 2022: 3.982.460.000 đồng

- Giá trị hợp đồng hoàn thành Quý I/2022: 2.599.650.565 đồng

- Giá trị hợp đồng đang đàm phán dự kiến ký thêm : 3,3 tỷ đồng

3. Mặt hàng Bao bì:

Quý I/2022 ngành hàng bao bì bán ra được 958.000 chiếc đạt 9,58% so với kế hoạch. Trong quý I/2022 giá hạt nhựa liên tục tăng do tình hình giá dầu thô tăng mạnh. Ngành hàng bao bì đang chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá bán, việc điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm bao bì rất khó khăn và có thể làm mất đi khách hàng.

4. Mặt hàng mỹ nghệ:

Trong quý I/2022 ngành hàng Mỹ nghệ xuất đi được 01 cont. Do đặc thù của ngành hàng này trong quý I phân xưởng sản xuất hàng dự trữ lưu kho chờ xuất nên kết quả kinh doanh của ngành hàng này trong quý I thường không có hiệu quả.

5. Mặt hàng bê tông:

Ngành hàng bê tông trong quý I/2022 sản lượng bán ra 12.915 m³ đạt 19,87% so với kế hoạch. Cái khó khăn của ngành hàng bê tông hiện nay là giá, giá hiện nay rất thấp, đặc biệt là giá vô công trình lớn giảm rất sâu có thể giảm dưới giá sàn.

Ngoài ra vấn đề công nợ các trạm bê tông khác cho thiếu rất nhiều nhưng Công ty thì thất chặt vấn đề công nợ hoặc muốn bán phải có bảo lãnh ngân hàng đã làm giảm sản lượng đáng kể của ngành hàng này. Bên cạnh đó giá nguyên vật liệu đầu vào như đá, xi măng... tăng, nguồn nguyên liệu đá đúng chất lượng để phục vụ cho sản xuất khó tìm kiếm dẫn đến giảm sản lượng và hiệu quả cạnh tranh của mặt hàng này.

III/- CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Ban điều hành thường xuyên cập nhật, theo dõi thông tin và diễn biến của thị trường để làm căn cứ nhận định, đưa ra những giải pháp điều hành quyết liệt, linh hoạt trong quản lý và kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2022.

2. Công tác quản lý:

- Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu phục vụ đại hội cổ đông thường niên năm 2022 dự kiến tổ chức trong tháng 6/2022.

- Tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn, luân chuyển vốn, nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

3. Công tác quản lý Đầu tư:

Trong quý I/2022 Công ty đang thực hiện tháo dỡ, di dời, sửa chữa, lắp đặt hệ thống băng tải PX1 – XN LTTP, tổng chi phí đầu tư ước tính khoảng 500 triệu đồng.

4. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:

- Quyết toán quỹ lương năm 2021 và xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2022; quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2021.

- Lao động thường xuyên trong danh sách đến 31/3/2022 là 256 người.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay

- Tổ chức tập huấn ATVSLĐ cho người lao động trong toàn công ty.

5. Công tác bảo hộ lao động – PCCC:

- Xây dựng Kế hoạch Bảo hộ lao động, kế hoạch phòng chống cháy nổ năm 2022.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống PCCC tại Văn phòng Cty và các Xí nghiệp luôn trong tình trạng sẵn sàng khi có sự cố phát sinh. Luôn nhắc nhở người lao động trong công tác PCCC nhất là đang trong thời điểm mùa khô.

IV/- NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

Quý I/2022, tình hình hoạt động của Công ty mặc dù có khó khăn do chịu tác động của tình hình thế giới và là quý rơi vào dịp tết Nguyên Đán có thời gian nghỉ tết kéo dài, sau tết các đơn vị khách hàng khởi động sản xuất kinh doanh trở lại hơi chậm và chịu ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid -19 nhưng Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng và các đoàn thể để tìm mọi biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Công ty đạt được một số kết quả nhất định, và Công ty cũng đã kinh doanh có hiệu quả; Phương hướng nhiệm vụ các tháng tiếp theo vẫn còn là một thách thức lớn đối với Công ty trong tình hình thị trường như hiện nay.

PHẦN B

KẾ HOẠCH SXKD QUÝ II/2022

I/- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Nhận định Quý II/2022 tình hình sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục khó khăn đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch còn lại của năm 2022.

Từ nhận định trên và căn cứ vào năng lực thực tế, Công ty xây dựng nhiệm vụ kế hoạch Quý II/2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

II/- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Mặt lĩng	Đvt	KH năm 2022	Quý I	KH Quý II	Lũy kế 2022	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
a) Sản lượng LT mua vào	Tấn	34.000	13.797	6.216	20.013	58,86	77,82

- Lúa		1.000	497	100	597	59,70	103,29
- Gạo		33.500	13.548	6.166	19.714	58,85	77,53
b) Sản lượng bán ra							
- Lương thực	Tấn	34.000	7.042	10.683	17.725	52,13	150,22
+ Nội địa		30.000	6.048	9.775	15.823	52,74	148,54
Trong đó: cung ứng TCT		2.600					
+ Xuất khẩu		4.000	994	908	1.902	47,55	165,82
Trực tiếp xuất		4.000	994	908	1.902		
Xuất ủy thác							
- Bao bì	1.000 cái	10.000	958	1.800	2.758	27,58	96,27
- Mỹ nghệ	Cont	24	1	6	7	29,17	100,00
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	2.600	4.500	7.100	35,50	213,52
- Bê tông	M ³	65.000	12.915	20.113	33.028	50,81	92,38
B/ Chỉ tiêu tài chính							
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	570.356	118.308	168.847	287.155	50,35	133,51
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13.700	3.077	3.800	6.877	50,20	81,73
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo quy định	656	684	1.340		

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Quý II/2022, Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau :

- Mặt hàng lương thực: Chọn thời điểm để triển khai mua gạo nguyên liệu với giá thấp nhất nhằm tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Quản lý tốt chất lượng tại vùng nguyên liệu và chất lượng gạo nguyên liệu nhập kho, cơ cấu hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường. Tăng cường tìm kiếm khách hàng để tăng sản lượng.

- Mặt hàng Cơ khí: Phân đấu hoàn thành đúng thời hạn các hợp đồng đã ký. Tích cực khảo sát chào giá khách hàng, tham gia đấu thầu để tìm kiếm hợp đồng mới.

- Mặt hàng Bê tông: Tăng cường khảo sát tìm kiếm nguồn nguyên liệu cát, đá, xi măng ổn định, đúng chất lượng, đa dạng về chủng loại theo yêu cầu của khách hàng. Đẩy mạnh tiếp thị vào các dự án khu công nghiệp, dự án công trình giao thông thủy, bộ, cầu, cống; nhà xưởng, văn phòng làm việc.

- Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý sản xuất tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, quản lý chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, chọn thời điểm thích hợp nhập mua nguyên liệu với giá thấp nhất nhằm tăng tính cạnh tranh.

- Mặt hàng Mỹ nghệ: Tiếp tục thu mua lúa tươi, rom vàng theo kế hoạch; tăng cường quản lý sản xuất, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất.

- Công tác đầu tư: Rà soát danh mục đầu tư năm 2022 theo kế hoạch được duyệt; đơn đốc kiểm tra hoàn chỉnh các hạng mục đầu tư dở dang để đưa vào phục vụ sản xuất nhằm phát huy tốt hiệu quả đầu tư;

- Công tác quản lý: Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu,

chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc. Tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ dầy dụa, quá hạn.

- Sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý, kiện toàn tổ chức trong 1 số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình hình hiện nay.

- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, ATLĐ và VSTP, phòng chống dịch bệnh. Khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường độc hại và đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý I, kế hoạch SXKD Quý II/2022 của Công ty cổ phần Mecofood.

Nơi nhận:

- HĐQT
- Ban kiểm soát
- Ban TGD Công ty.
- Các phòng chức năng
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VP.



LÊ TRƯỜNG SƠN

Số: 02.2022/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH QUÝ I NĂM 2022

Kính gửi : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính quý I năm 2022 như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát trong quý I năm 2022

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận quý I năm 2022 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

-Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

-Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính quý I năm 2022.

-Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong quý I năm 2022.

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1.Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính quý I năm 2022

a/Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính : VNĐ

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>Thực hiện</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Tổng doanh thu	570.356.000.000	118.307.689.554	20,74
2	Tổng chi phí	556.656.000.000	115.230.479.818	20,70
3	Lợi nhuận trước thuế	13.700.000.000	3.077.209.736	22,46
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.740.000.000	610.336.407	22,28
5	Lợi nhuận sau thuế	10.960.000.000	2.466.873.329	22,51

b/Các chỉ tiêu tài chính.

Đơn vị tính : VNĐ

Nội dung	31/03/2021	31/03/2022	So với cùng kỳ (%)
I-Tổng tài sản	316.483.243.047	292.089.636.311	92,29
1. Tài sản ngắn hạn	265.441.778.625	247.117.499.036	
- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.891.199.619	2.929.019.088	
Các khoản phải thu ngắn hạn	36.129.699.993	50.097.579.912	
- Hàng tồn kho	227.202.296.988	193.918.104.208	
- Tài sản ngắn hạn khác	218.582.025	172.795.828	
2. Tài sản dài hạn	51.041.464.422	44.972.137.275	
II-Tổng nguồn vốn	316.483.243.047	292.089.636.311	92,29
1. Nợ phải trả	194.546.150.846	168.094.830.920	
- Nợ ngắn hạn	194.276.150.846	167.824.830.920	
- Nợ dài hạn	270.000.000	270.000.000	
2. Vốn chủ sở hữu	121.937.092.201	123.994.805.391	101,69

c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:

Số TT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Lương thực			170.411.208.568
	Lúa TD	tấn	542	3.910.503.294
	Gạo TD	tấn	13.529	126.300.195.597
	Gạo thơm	tấn	1.128	14.695.013.465
	Tấm ½	tấn	3.209	25.267.040.771
	Phụ phẩm	tấn		238.455.441
2	Nguyên liệu, vật liệu			7.743.954.872
	Kho NL cơ khí, bê tông			5.622.393.229
	Kho NL mỹ nghệ, bao bì			1.503.912.768
	Kho NVL phụ			217.907.095
	Chi phí thu mua nguyên vật liệu			399.741.780
3	Thành phẩm			3.958.190.415
	Cơ khí			413.482.643
	Cọc bê tông			8.282.480
	Gạch không nung			241.270.014

	Mỹ nghệ			1.605.384.596
	Bao bì			1.689.770.682
4	Bán thành phẩm			7.449.316.942
	Cơ khí			1.428.467.392
	Mỹ nghệ- bao bì			6.020.849.550
5	Công cụ dụng cụ			559.786.330
6	Sản phẩm dở dang			3.795.647.081
	Tổng cộng qui gộp		18.137	193.918.104.208

- Tổng lượng tồn kho qui gộp là: **18.137** tấn, tổng giá trị: **170.411.208.568** đồng. Trong đó: Gạo các loại: 17.866 tấn; Lúa = 542 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 15.700 tấn.

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 2.437 tấn

d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:

-Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: 47.864.588.200 đ gồm:

ĐVT: đồng

TT	Mặt hàng	Dư nợ	Trong hạn	Quá hạn		
				Từ 1 đến 30 ngày	Từ 30 đến 60 ngày	Trên 60 ngày
1	Cơ khí	1.636.348.250	1.139.240.000			497.108.250
2	Bê tông	12.823.394.647	6.305.904.083	789.582.630	1.928.395.684	3.799.512.250
3	Bao bì	3.183.455.546	2.219.264.028	862.030.878	102.160.640	
4	Gạo nội địa	16.510.723.914	15.705.947.714	782.426.200		22.350.000
5	Gạo XK	13.710.665.843	13.710.665.843			
Tổng cộng		47.864.588.200	39.081.021.668	2.434.039.708	2.030.556.324	4.318.970.500

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 1.885.340.450đ.

Trong quý Công ty đã hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi được 10.000.000 đ

-Trả trước cho người bán: 108.575.000 đ

-Phải thu ngắn hạn khác: 4.009.757.162đ

e/ Về công tác đầu tư – mua sắm TSCĐ:

- Trong quý 1 năm 2022 Công ty thanh lý TSCĐ với nguyên giá: 329.498.671 đồng

2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/03/2022 là 292 tỷ đồng, giảm 7,7% (tương đương 24 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2021, là do hàng tồn kho và nợ phải trả giảm.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/03/2022 là 124 tỷ đồng, tăng 1,69% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/03/2022 là 1,5 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 2,6%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 2,85%.

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/03/2022 là 50 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 17,15% trên tổng tài sản, công ty mở sổ theo dõi, hạch toán chi tiết theo từng đối tượng, có đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong quý I năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Về công tác quản trị và điều hành.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình một cách cẩn trọng, trung thực đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông .

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV

III/-Kết luận và kiến nghị

Trong quý I năm 2022, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu thu hồi nợ đối với các khoản nợ tồn đọng, quản lý công nợ mới phát sinh.

- Tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng tồn kho.

- Duy trì thực hiện phương án vừa chống dịch vừa sản xuất kinh doanh.

- Chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui qui chế cơ quan.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính quý I năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 16 tháng 04 năm 2022

BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- HĐQT và BĐH Công ty

- Thành viên BKS

- Lưu P.TCHC



Hoàng Thị Liên